

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 01-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

THÀO A C, sinh ngày 17/6/1999 tại Lào Cai; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thảo A S, sinh năm 1965 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1966; tiền án: 01 (Ngày 29/12/2017 tại Bản án số 209/2017/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt ngày 28/2/2018, chưa được xóa án tích); bị cáo tại ngoại - có mặt.

Bị hại: Anh Võ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon B'S B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: Anh K'H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2019, K'H và Thảo A C đến nhà anh Võ H ở thôn 11, xã Q, huyện Đ chơi và uống rượu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K'H và C sang nhà anh Võ T sát vách nhà anh H uống rượu tiếp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T không uống rượu nữa mà đi làm, K'H gọi C (*lúc này đang ngủ*) dậy để đi về. Trước khi về, K'H đi xuống vườn tiêu gặp anh H hỏi mượn loa để hát karaoke thì anh H đồng ý. Sau đó K'H đi lên nói C vào nhà anh H lấy loa, còn K'H đứng đợi ở ngoài sân. Khi vào trong phòng khách, C nhìn thấy chiếc điện thoại di động của anh H để ở trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy trong nhà anh H không có ai, K'H không nhìn thấy mình, C cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi mang loa ra ngoài và cùng với K'H đi về phòng trọ ở thôn 6, xã Q. Sau đó, C mang chiếc điện thoại bán cho Anh Phan Văn D ở Bon B'S B, xã Đ, huyện Đ được số tiền 900.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu xanh đen, có giá trị còn lại là 3.212.854 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu xanh đen. Thấy không cần thiết phải tạm giữ nên ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ H.

Cáo Trạng số 27/CT-VKS, ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo Thảo A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 cho chủ sở hữu là anh Võ H; buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh Phan Văn D số tiền 900.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đồng ý bồi thường cho anh D số tiền 900.000đ.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/01/2019 tại thôn 11, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Thào A C đã lén lút chiếm đoạt của anh Võ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu xanh đen, có giá trị 3.212.854 đồng. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Thào A C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Anh Phan Văn D khi mua chiếc điện thoại di động không biết đây là tài sản do Thào A C phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 (có đặc điểm như biên bản thu giữ) cho chủ sở hữu là anh Võ H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Phan Văn D số tiền 900.000đ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thào A C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12, lại trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 cho chủ sở hữu là anh Võ H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Phan Văn D số tiền 900.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

